

Số: 18 /2020/CV-TTC-BH
No. 18 /2020/CV-TTC-BH

Tây Ninh, ngày 30 tháng 01 năm 2020
Tây Ninh, day 30 month 01-year 2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT – BÁO BẢN NIÊN
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY – SEMIANNUAL REPORT

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: **CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh
- Điện thoại/ Telephone: (0276) 3753250 Fax: (0276) 3839834 Email: ttes@ttcsugar.com.vn
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 6,083,527,850,000 đồng
- Mã chứng khoán/ Securities code: SBT

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):*

Từ 1/7/2019 đến 31/12/2019, Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa ban hành 13 Nghị quyết thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

STT	Số Nghị quyết	Nội dung	Ngày
1	01/2019/NQ-ĐHĐCĐ	Thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	3/9/2019
2	02/2019/NQ-ĐHĐCĐ	Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán niên độ 1819	14/10/2019
3	03/2019/NQ-ĐHĐCĐ	Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận niên độ 1819	14/10/2019

4	04/2019/NQ-ĐHĐCĐ	Kế hoạch SXKD & PPLN niên độ 1920	14/10/2019
5	05/2019/NQ-ĐHĐCĐ	Thông qua chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch liên quan của Công ty	14/10/2019
6	06/2019/NQ-ĐHĐCĐ	Ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập niên độ 1920	14/10/2019
7	07/2019/NQ-ĐHĐCĐ	Thù lao của HĐQT niên độ 1920	14/10/2019
8	08/2019/NQ-ĐHĐCĐ	Bầu bổ sung Thành viên HĐQT	14/10/2019
9	09/2019/NQ-ĐHĐCĐ	Phát hành cổ phiếu ưu đãi ESOP	14/10/2019
10	10/2019/NQ-ĐHĐCĐ	Thông qua Báo cáo BDH 2018-2019	14/10/2019
11	11/2019/NQ-ĐHĐCĐ	Thông qua Báo cáo HĐQT 2018-2019	14/10/2019
12	12/2019/NQ-ĐHĐCĐ	Thông qua Báo cáo TBKT 2018-2019	14/10/2019
13	13/2019/NQ-ĐHĐCĐ	Kết quả bầu cử bầu bổ sung TVHĐQT	14/10/2019

II. Hội đồng quản trị / Board of Management:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Management:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOM's member	Chức vụ/ Position	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Bà/Ms. Huỳnh Bích Ngọc	Chủ tịch HĐQT	50	100%	
2	Ông/ Mr. Phạm Hồng Dương	Phó Chủ tịch	50	100%	

		thường trực HĐQT			
3	Bà/ Ms. Đặng Huỳnh Úc My	Thành viên HĐQT	50	100%	
4	Ông/ Mr. Henry Chung	Thành viên độc lập HĐQT	50	100%	
5	Ông/ Mr. Hoàng Mạnh Tiến	Thành viên độc lập HĐQT	50	100%	
6	Ông/ Mr. Võ Tòng Xuân	Thành viên HĐQT	50	100%	

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc/ Supervision by the BOD over the Director (General Director):

Trong 6 tháng cuối năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức một cách có trách nhiệm các cuộc họp định kỳ để đưa ra các quyết định mang tính chất định hướng, chỉ đạo cho Ban điều hành triển khai hoạt động kinh doanh theo đúng chiến lược phát triển của Công ty. Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình; theo đúng trình tự và thủ tục của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ, phù hợp với thực tiễn thị trường, đáp ứng được yêu cầu quản trị và nhu cầu phát triển của doanh nghiệp. Năm 2019 cũng là một năm đầy thách thức của ngành đường khi đứng trước ngưỡng cửa hội nhập, Hội đồng quản trị đã có các cuộc họp kịp thời để đưa ra những quyết sách nhằm:

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy Quản trị của Công ty theo tư vấn của IFC
- Quyết định kế hoạch phát triển SXKD và ngân sách NĐ 18-19
- Giám sát việc thực thi chiến lược chung giai đoạn 17-18 và 20-21
- Xem xét và tiếp tục đào sâu trong xây dựng chiến lược giá sản phẩm
- Định hướng các công tác M&A để tái cấu trúc tài chính và nâng cao năng lực cạnh tranh
- Quyết định các dự án đầu tư và dự án R&D theo định hướng chiến lược
- Quyết định chính sách đầu tư đối với Người Nông dân trồng Mía

Bên cạnh đó, Ban điều hành cũng đã linh động trong công tác điều hành trước những biến động không ngừng của thị trường, tuân thủ các định hướng và chỉ đạo chiến lược của Hội đồng quản trị, điển hình:

- Điều chỉnh Quy chế lựa chọn nhà thầu
- Ban hành quy chế thanh lý tài sản
- Tiếp tục phát triển đa dạng hóa sản phẩm có margin cao

- Phân công, phân nhiệm cho các thành viên BDH
- Hoàn thiện và ban hành KPI cho các Khối phòng ban, CTTV

3. Hoạt động của các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị

a. Tiểu Ban Kiểm Toán

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Tiểu ban kiểm toán ghi nhận các kết quả sau:
 - + Các hoạt động của Công ty phù hợp với nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ và tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, chế độ quản lý của Nhà nước cũng như chuẩn mực, chế độ kế toán tài chính;
 - + Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ;
 - + Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ các chỉ đạo về các hoạt động sản xuất, kinh doanh theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra;
 - + Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ các chỉ đạo theo đúng các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Giám sát BCTC Quý trước khi Ban điều hành trình Hội đồng quản trị hoặc công bố ra bên ngoài theo quy định của Pháp luật. Kết quả giám sát cho thấy:
 - + BCTC Quý được lập và công bố phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán, các quy định của pháp luật hiện hành;
 - + Trong kỳ, không có bất kỳ thay đổi nào của chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, chính sách thuế có tác động trọng yếu tới tình hình tài chính và BCTC đã công bố;
 - + Không có ghi nhận bất thường đối với giao dịch Bên liên quan (mua bán hàng hóa, góp vốn, chia cổ tức, ...).
- Giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ. Định kỳ hàng Quý, Tiểu ban Kiểm toán giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ thông qua báo cáo của Phòng Kiểm toán nội bộ, Kiểm toán độc lập. Kết quả giám sát cho thấy Công ty có hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động hữu hiệu:
 - + Kết quả kiểm toán nội bộ cho thấy việc tuân thủ các quy trình hiện hành được thực hiện rất tốt;
 - + Các quy trình nghiệp vụ được ban hành, cập nhật và quản lý bởi bộ phận chuyên trách. Trong quá trình vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ, CBNV Công ty rất có ý thức và có trách nhiệm trong việc đánh giá các điểm chưa hoàn thiện của hệ thống để đưa ra các đóng góp tích cực nhằm củng cố hệ thống ngày càng hoàn thiện;

- + Công ty đã và đang triển khai đưa hệ thống quản lý phê duyệt, lưu trữ quy trình truyền thống sang hệ thống quản lý trực tuyến giúp tối ưu hóa thời gian thực hiện các bước, thuận tiện cho việc lập hồ sơ, soát xét, phê duyệt, tra cứu thông tin đồng thời hạn chế các sai sót.
- Giám sát hoạt động KTNB
 - + Việc phối hợp giữa Tiểu ban Kiểm toán và BTGD trong quản lý vai trò, chức năng kiểm toán nội bộ giúp kiểm toán nội bộ phát huy tốt nhiệm vụ của mình, không chỉ ở yêu cầu đảm bảo tuân thủ mà còn hỗ trợ các đơn vị trong công tác cảnh báo và quản lý rủi ro của các mảng hoạt động trong cả trước, trong và sau khi nghiệp vụ phát sinh;
 - + Qua kết quả kiểm toán nội bộ cho thấy việc tuân thủ quy trình ở các đơn vị được kiểm toán được thực hiện tốt. Việc chuyển từ kiểm toán tuân thủ sang hỗ trợ các đơn vị trong công tác cảnh báo rủi ro đã có những kết quả tốt và sẽ là tiền đề để tiến tới công tác quản lý rủi ro trong niên độ sau;
 - + Vai trò của kiểm toán nội bộ trong Công ty được ghi nhận và ngày càng nâng cao thông qua những phản hồi tích cực từ các đơn vị được kiểm toán.
- Giám sát hoạt động quản lý rủi ro tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm sau:
 - + Đánh giá định kỳ hàng năm về các tài liệu của hoạt động quản lý rủi ro;
 - + Hỗ trợ các đơn vị triển khai các phương pháp quản lý rủi ro cũng như các kiểm soát nhằm xử lý các rủi ro;
 - + Đánh giá các quy trình quản lý rủi ro do bộ máy quản trị, điều hành thực hiện, trên cơ sở đó góp phần nâng cao hiệu quả của quy trình này;
 - + Nhận diện kịp thời các rủi ro trọng yếu của các hoạt động, các dự án trọng điểm; từ đó có kế hoạch giảm thiểu rủi ro kịp thời và phù hợp; trợ giúp cho việc quản lý dự án một cách khoa học, đúng tiến độ, không vượt ngân sách và tuân thủ các yêu cầu pháp lý.
 - + Đầu mối triển khai dự án Quản trị rủi ro chiến lược với đối tác Ernst&Young Việt Nam (bắt đầu tháng 12/2019 – Dự kiến đến tháng 5/2020) theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế, nhằm xây dựng hệ thống phòng vệ rủi ro phù hợp với chiến lược phát triển và mô hình hoạt động của toàn bộ Tổng công ty.

b. Tiểu ban Chiến lược và Tiểu ban Nhân sự

Trong 6 tháng đầu niên độ 2018 – 2019, Tiểu ban Chiến lược đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong việc cùng với đơn vị tư vấn Công ty TNHH Deloitte Consulting Việt Nam hoàn thiện chiến lược về giá bán phục vụ cho mục tiêu mở rộng thị trường ngành đường đến năm 2021.

Bên cạnh đó, Tiểu ban nhân sự trong niên độ 2018 - 2019 đã hoàn thiện tốt các công tác tinh gọn bộ máy sau M&A, tăng năng suất lao động qua những Quy chế tiền lương, Quy chế thi đua khen thưởng.

Đồng thời, Tiểu ban nhân sự đã thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu cho HĐQT liên quan tới hơn quyết định bố trí những vị trí CBQL cấp cao phục vụ cho định hướng phát triển.

4. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	19/2019/NQ-HĐQT	1/7/2019	Thống nhất tài liệu lấy kiến ĐHĐCĐ đợt 2
2	20/2019/NQ-HĐQT	10/7/2019	Bảo lãnh Kasekam
3	20a/2019/NQ-HĐQT	15/7/2019	Phân công và thù lao HĐQT
4	21/2019/NQ-HĐQT	19/7/2019	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ
5	21a/2019/NQ-HĐQT	6/8/2019	Thông qua mua lại hạ tầng dữ liệu và phần mềm ứng dụng từ TTC
6	21b/2019/NQ-HĐQT	7/8/2019	Thông qua Thư thỏa thuận về phí đc kí kết giữa SBT, GMC và DEG
7	22/2019/NQ-HĐQT	9/8/2019	Bán cổ phiếu quỹ
8	22a/2019/NQ-HĐQT	12/8/2019	Thông qua việc thực hiện giao dịch hạn mức tín dụng 6.000.000 USD của NH BPCE IOM CNTPHCM
9	23/2019/NQ-HĐQT	19/8/2019	Thông qua nội dung và tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
10	24/2019/NQ-HĐQT	19/8/2019	Đầu tư mua lại cổ phần trở thành công ty liên kết
11	25/2019/NQ-HĐQT	30/08/2019	Thông qua việc tổ chức kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: cử người tham gia kiểm phiếu
12	25a/2019/NQ-HĐQT	3/9/2019	Thông qua chủ trương đầu tư mua cp THV
13	25b/2019/NQ-HĐQT	4/9/2019	Thông qua phân công nhiệm vụ và thù lao TV HĐQT và Thư ký
14	26/2019/NQ-HĐQT	9/9/2019	Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên niên độ 2018-2019
15	26a/2019/NQ-HĐQT	11/9/2019	Thực hiện đầu tư mua cổ phần DL TTC
16	26b/2019/NQ-HĐQT	13/09/2019	TTCBH cho BHSĐN vay 400 tỷ
17	27/2019/NQ-HĐQT	17/09/2019	Thông qua giao dịch giữa Công ty với người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ Huỳnh Bích Ngọc
18	28/2019/NQ-HĐQT	23/09/2019	Thông qua kết quả phát hành CP theo phương thức phát hành riêng lẻ
19	28a/2019/NQ-HĐQT	26/09/2019	Thay đổi KSV Cty TTC Gia Lai

20	29/2019/NQ-HĐQT	01/10/2019	Thông qua giao dịch giữa Công ty với người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ_Đặng Huỳnh Úc My
21	30/2019/NQ-HĐQT	3/10/2019	Tăng vốn đầu tư dự án TSU
22	31/2019/NQ-HĐQT	4/10/2019	Thông qua bổ sung chương trình và tài liệu ĐHĐCĐ 2018-2019
23	32/2019/NQ-HĐQT	7/10/2019	Thông qua kết quả bán cổ phiếu quỹ 61.600.900 cp
24	33/2019/NQ-HĐQT	9/10/2019	Bổ nhiệm thành viên Tiểu ban kiểm toán trực thuộc HĐQT thay thế thành viên từ nhiệm
25	34/2019/NQ-HĐQT	21/10/2019	Thông qua việc thầy Xuân ủy quyền cho chị My
26	35/2019/NQ-HĐQT	28/10/2019	Bầu Chủ tịch, PCT HĐQT và thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty
27	35a/2019/NQ-HĐQT	28/10/2019	Vay vốn tại Ngân hàng Vietcombank CN Bắc SG
28	36/2019/NQ-HĐQT	29/10/2019	Phân công nhiệm vụ TVHĐQT và thù lao TV HĐQT, Thụ ký
29	37/2019/NQ-HĐQT	13/11/2019	Thông qua chủ trương tổ chức, vận hành hoạt động sản xuất Nông nghiệp theo Vùng
30	38/2019/NQ-HĐQT	20/11/2019	Thành lập Địa điểm Kinh doanh của Cty CP TTCBH
31	39/2019/NQ-HĐQT	9/12/2019	Hạn mức 200 tỷ OCB Đắk Lắk
32	40/2019/NQ-HĐQT	10/12/2019	NQ HĐQT Quý II với DEG
33	40a/2019/NQ-HĐQT	16/12/2019	Thuê lô đất B3, B4 của TTCIZ
34	41/2019/NQ-HĐQT	16/12/2019	Chi trả cổ tức 2019 bằng tiền mặt cho DEG
35	41a/2019/NQ-HĐQT	20/12/2019	Vay vốn 200 tỉ tại NH SG Thương Tín - CN Nguyễn Văn Trỗi
36	42/2019/NQ-HĐQT	27/12/2019	Thành lập địa điểm kinh doanh SRDC

Stt No.	Số Quyết định Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	08/2019/QĐ-HĐQT	9/7/2019	Phê duyệt hạng mục cải tạo, sửa chữa bộ hâm nước cấp lò hơi TTCS
2	08a/2019/QĐ-HĐQT	9/7/2019	Phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư TSCĐ niên độ 2019-2020
3	09/2019/QĐ-HĐQT	16/8/2019	Phê duyệt chủ trương và thành lập Hội đồng thanh lý đất NN
4	10/2019/QĐ-HĐQT	16/8/2019	Ủy quyền thực hiện giao dịch chuyển nhượng quyền

			sử dụng đất của Cty
5	10a/2019/QĐ-HĐQT	16/8/2019	Thay đổi Thành viên HDKHNN
6	11/2019/QĐ-HĐQT	3/9/2019	Ban hành Chính sách Giao dịch với các Bên liên quan
7	12/2019/QĐ-HĐQT	4/9/2019	Chấm dứt HĐLĐ A. Trần Quốc Thảo
8	13/2019/QĐ-HĐQT	8/9/2019	Ban hành Quy chế thanh lý tài sản
9	13a/2019/QĐ-HĐQT	18/09/2019	Ban hành quy chế Kiểm toán nội bộ
10	14/2019/QĐ-HĐQT	26/09/2019	QĐ tiền lương
11	15/2019/QĐ-HĐQT	26/09/2019	QĐ tiền lương
12	15a/2019/QĐ-HĐQT	2/10/2019	QĐ vv phê duyệt bổ sung công trình kho chứa nước thành phẩm Míaqua và Puraqua trong KT ĐT TSCĐ 2019-2020
13	16/2019/QĐ-HĐQT	17/10/2019	QĐ vv Quy chế giải quyết khiếu nại tố cáo
14	17a/2019/QĐ-HĐQT	25/10/2019	Bổ nhiệm và miễn nhiệm nhân sự Cty BHSĐN
15	17b/2019/QĐ-HĐQT	25/10/2019	Bổ nhiệm và miễn nhiệm nhân sự TTC Gia Lai
16	17c/2019/QĐ-HĐQT	25/10/2019	Điều chỉnh nhân sự Hội đồng xử lý nợ
17	18/2019/QĐ-HĐQT	5/11/2019	Cập nhật thông tin thành viên Tiểu ban chiến lược
18	19/2019/QĐ-HĐQT	15/11/2019	Thành lập Ban tái cấu trúc
19	20/2019/QĐ-BTCT	28/11/2019	Thành lập Tiểu Ban Tái cấu trúc Khối FO
20	21/2019/QĐ-BTCT	28/11/2019	Thành lập Tiểu Ban Tái cấu trúc Khối BO
21	22/2019/QĐ-HĐQT	3/12/2019	Ban hành chính sách Kinh doanh đường
22	22a/2019/QĐ-HĐQT	6/12/2019	Thành lập Ban QLDA Quản trị rủi ro Doanh nghiệp TTCBH
23	23/2019/QĐ-HĐQT	11/12/2019	Các biện pháp nhằm đẩy mạnh hoạt động SXKD thực hiện thắng lợi kế hoạch niên độ 19-20
24	08/2019/QĐ-HĐQT	9/7/2019	Phê duyệt hạng mục cải tạo, sửa chữa bộ hâm nước cấp lò hơi TTCS

III. Ban kiểm soát / *Supervisory Board*:

Đã báo cáo tại phần Hoạt động của các Tiểu ban trực thuộc HĐQT - Tiểu ban Kiểm Toán.

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance*:

Với trách nhiệm của một Công ty niêm yết đầu Ngành, Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa luôn tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến thị trường chứng khoán, quản trị doanh nghiệp và công bố thông tin, tiêu biểu:

Đối với quy định pháp luật về chứng khoán, Công ty đã ban hành các quy chế về công bố thông tin theo quy định TT 155/2015/TTBTC, Quy chế CBTT của HOSE; Nghị định 71/2017/NĐ-CP, Quy chế về giao dịch với các bên có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán. Đồng thời, Niên độ 2018-2019 cũng là năm thứ 2 Công ty hướng tới áp dụng những tiêu chuẩn công bố thông tin theo Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN – ASEAN Scorecard. Đây là một sáng kiến quản trị công ty của các nước trong khu vực ASEAN nhằm thực thi kế hoạch hành động của Diễn đàn Thị trường vốn các nước ASEAN

(ACMF) hướng đến phát triển một thị trường vốn hội nhập trong khu vực.

Đối với quy định về quản trị công ty, cho mục đích kiện toàn mô hình quản trị công ty theo tiêu chuẩn quốc tế và thông lệ tốt trên thị trường với sự đồng hành tư vấn của IFC - Ngân hàng Thế giới, Công ty đã xây dựng và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo quy định của TT 95/2017/TT-BTC; các nguyên tắc quản trị công ty của OECD để đáp ứng được đầy đủ 5 tiêu chí lớn của QTDN là:

- (1) Đảm bảo quyền lợi của cổ đông,
- (2) Đối xử bình đẳng với cổ đông,
- (3) Xác định và thực thi vai trò với các bên liên quan,
- (4) Thực hiện minh bạch công bố thông tin, và
- (5) Hoàn thiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị.

Bên cạnh việc tuân thủ Pháp luật, Công ty còn cụ thể hóa các quy định Pháp luật vào hệ thống văn bản quản lý nội bộ của Công ty; cũng như hướng dẫn cụ thể, rõ ràng trình tự thực hiện các quy trình nghiệp vụ của các Đơn vị trực thuộc; tạo hành lang, cơ sở rõ ràng để CBNV Công ty tuân thủ, hoàn thành chức năng nhiệm vụ được giao, cũng như tạo hệ thống khung văn bản để Công ty có cơ sở kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý vi phạm.

Trong quá trình xác lập, thực hiện, chấm dứt các quan hệ giao dịch với nhà cung cấp, khách hàng, Công ty luôn công bố đầy đủ, rõ ràng các quy định Pháp luật cần phải tuân thủ, các quy định nội bộ của Công ty có liên quan và yêu cầu nhà cung cấp, khách hàng cùng phối hợp với Công ty trong việc tuân thủ. Điển hình như bộ hợp đồng mẫu của Công ty trong lĩnh vực cung ứng, kinh doanh đều có điều khoản về cạnh tranh không lành mạnh và quy định rõ chế tài trong trường hợp vi phạm, tạo cơ sở rõ ràng để các bên tham gia giao dịch hiểu và tuân thủ.

Trong 6 tháng cuối năm 2019, các Thành viên Hội đồng quản trị, người phụ trách quản trị công ty liên tục tham gia, cập nhật kiến thức của các chương trình đào tạo của Ủy ban Chứng khoán, Hose và VIOD phối hợp tổ chức như:

Chương trình Đào tạo nội bộ Chứng nhận Thành viên Hội đồng quản trị từ ngày 10 – 12/01/2019 do VIOD tổ chức.

Chương trình Tập huấn về Thẻ điểm quản trị Công ty DNNY Việt Nam và các vấn đề về công bố thông tin trên Báo cáo thường niên/ Báo cáo phát triển bền vững ngày 22/02/2019 do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh tổ chức.

Chương trình Thư ký Công ty – bí quyết thành công của Doanh nghiệp ngày 29/3/2019 do VIOD tổ chức.

Chương trình Đào tạo về Trái phiếu xanh ngày 27/6/2019 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước phối hợp IFC tổ chức.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ List of affiliated persons of the Company

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Position	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Time of Starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Note
1	Huỳnh Bích Ngọc	Chủ tịch HĐQT		CMND						
2	Phạm Hồng Dương	Phó Chủ tịch thường trục HĐQT		CMND				-	-	-
3	Đặng Huỳnh Úc My	Thành viên HĐQT		CMND				-	-	-
4	Henry Chung	Thành viên HĐQT		Passport				-	-	-
5	Hoàng Mạnh Tiên	Thành viên HĐQT		CMND						

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Position	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Time of Starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Note
6	Võ Tông Xuân	Thành viên HĐQT		CMND						
7	Nguyễn Thanh Ngữ	Tổng Giám đốc		CMND				-	-	-
8	Dương Thị Tô Châu	Phó Tổng Giám đốc		CMND				-	-	-
9	Lê Quang Hải	Phó Tổng giám đốc		CMND				-	-	-
10	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Phó Giám đốc CN NM TTCS		CMND				-	-	-
11	Lê Đức Tồn	Giám đốc Nhà Máy		CMND				-	-	-
12	Huỳnh Văn Pháp	Giám đốc Kinh doanh		Passport				-	-	-
13	Trần Huy Hào	Giám đốc điều hành Trung Tâm Thương		CMND				-	-	-

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Position	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Time of Starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Note
		Mại Tây Ninh								
14	Trang Thanh Trúc	Giám đốc Quan hệ Đối ngoại		CMND				-	-	-
15	Lê Phát Tín	Kế toán trưởng		CMND				-	-	-
16	Đinh Thị Ngọc Thảo	Thư ký Công ty		CCCD				04/12/2017	-	
17	Đoàn Vũ Uyên Duyên	Giám đốc tài chính		CCCD				05/9/2018	-	-

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.

Giao dịch của Công ty với các cá nhân, tổ chức có liên quan được phê duyệt theo các quyết định sau:

Stt No.	Số Nghị quyết <i>Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	05/2019/NQ-ĐHĐCĐ	14/10/2019	Thông qua chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch liên quan của Công ty

Tất cả các giao dịch này được ghi nhận và báo cáo trong Báo cáo tài chính hàng Quý, Bán niên và Năm để minh bạch và công khai cho cổ đông Công ty được rõ.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng	Chức vụ tại công	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp <i>place of issue</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Ghi chú <i>Note</i>
---------	-----------------------	---------------------------	------------------	-----------------------------------	------------------	----------	----------------------------------	-------------------------	-----------------------	------------------------

		khoản (nếu có) Securities trading account (if any)	ty (nếu có) Position at the company (if any)		ID card/Pass port No.	date of issue,		kỳ Number of shares owned at the end of the period	cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	
1	Phạm Hồng Dương	-	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT					2.740.597	0.45%	-
1.2	Phạm Huy Thông	-	Cha					-	-	-
1.3	Nguyễn Thị Ngà	-	Mẹ					-	-	-
1.4	Phan Nguyễn Thanh Thùy	-	Vợ					-	-	-
1.5	Phạm Ngọc Bách	-	Em					-	-	-
1.6	Phạm Ngọc Linh	-	Em					-	-	-
2	Đặng Huỳnh Úc My	-	Thành viên HĐQT					98.394.826	16.17%	-
2.1	Đặng Văn Thành		Cha					-	-	-
2.2	Huỳnh Bích Ngọc		Mẹ (Chủ tịch HĐQT)					67.551.864	11.1%	-

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ List of affiliated persons of the Company

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Position	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Time of Starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Note
1	Huỳnh Bích Ngọc	Chủ tịch HĐQT		CMND						
2	Phạm Hồng Dương	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT		CMND				-	-	-
3	Đặng Huỳnh Úc My	Thành viên HĐQT		CMND				-	-	-
4	Henry Chung	Thành viên HĐQT		Passport				-	-	-
5	Hoàng Mạnh Tiến	Thành viên HĐQT		CMND						

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Position	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Time of Starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Note
6	Võ Tông Xuân	Thành viên HĐQT		CMND						
7	Nguyễn Thanh Ngữ	Tổng Giám đốc		CMND				-	-	-
8	Dương Thị Tô Châu	Phó Tổng Giám đốc		CMND				-	-	-
9	Lê Quang Hải	Phó Tổng giám đốc		CMND				-	-	-
10	Nguyễn Thị Thùy Tiên	Phó Giám đốc CN NM TTCS		CMND				-	-	-
11	Lê Đức Tôn	Giám đốc Nhà Máy		CMND				-	-	-
12	Huỳnh Văn Pháp	Giám đốc Kinh doanh		Passport				-	-	-
13	Trần Huy Hào	Giám đốc điều hành Trung Tâm Thương		CMND				-	-	-



STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Position	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Time of Starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Note
		Mại Tây Ninh								
14	Trang Thanh Trúc	Giám đốc Quan hệ Đối ngoại		CMND				-	-	-
15	Lê Phát Tín	Kế toán trưởng		CMND				-	-	-
16	Đình Thị Ngọc Thảo	Thư ký Công ty		CCCD				04/12/2017	-	
17	Đoàn Vũ Uyên Duyên	Giám đốc tài chính		CCCD				05/9/2018	-	-

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.*

Giao dịch của Công ty với các cá nhân, tổ chức có liên quan được phê duyệt theo các quyết định sau:

Stt No.	Số Nghị quyết <i>Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	05/2019/NQ-ĐHĐCĐ	14/10/2019	Thông qua chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch liên quan của Công ty

Tất cả các giao dịch này được ghi nhận và báo cáo trong Báo cáo tài chính hàng Quý, Bán niên và Năm để minh bạch và công khai cho cổ đông Công ty được rõ.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng	Chức vụ tại công	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp <i>place of issue</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Ghi chú <i>Note</i>
---------	-----------------------	---------------------------	------------------	-----------------------------------	------------------	----------	----------------------------------	-------------------------	-----------------------	------------------------

		khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>		ID card/Pass port No.	date of issue,		kỳ Number of shares owned at the end of the period	cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	
1	Phạm Hồng Dương	-	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT					2.740.597	0.45%	-
1.2	Phạm Huy Thông	-	Cha					-	-	-
1.3	Nguyễn Thị Ngà	-	Mẹ					-	-	-
1.4	Phan Nguyễn Thanh Thùy	-	Vợ					-	-	-
1.5	Phạm Ngọc Bách	-	Em					-	-	-
1.6	Phạm Ngọc Linh	-	Em					-	-	-
2	Đặng Huỳnh Úc My	-	Thành viên HĐQT					98.394.826	16.17%	-
2.1	Đặng Văn Thành		Cha					-	-	-
2.2	Huỳnh Bích Ngọc		Mẹ (Chủ tịch HĐQT)					67.551.864	11.1%	-

2.3	Trương Hồng Quân	-	Chồng					-	-	-
2.4	Đặng Hồng Anh		Anh					-	-	-
2.5	Đặng Huỳnh Anh Tuần	-	Em					-	-	-
2.6	Đặng Huỳnh Thái Sơn	-	Em					-	-	-
3	Henry Chung	-	Thành viên HĐQT					397.632	0.065%	-
3.1	Trần Huyền Trần	-	Vợ					-	-	-
3.2	Chung Nguyễn	-	Cha	-				-	-	-
3.3	Lê Thị Thắng	-	Mẹ	-				-	-	-
3.4	Chung Lê Minh	-	Em	-				-	-	-
3.5	Chung Lê Nam	-	Em	-				-	-	-
3.6	Chung Ngọc Thanh	-	Em	-				-	-	-
4	Hoàng Mạnh Tiến	-	Thành viên HĐQT					-	-	-

5	Võ Tông Xuân	-	Thành viên HĐQT						-	-	-
5.1	Mai Thị Anh Loan	-	Vợ						-	-	-
5.2	Võ Tông Anh	-	Con						-	-	-
5.3	Võ Tông Ngọc Diễm	-	Con						-	-	-
5.4	Võ Tông Thanh Phương	-	Con						-	-	-
6	Nguyễn Thanh Ngữ	-	Tổng Giám đốc						3.372.241	0.55%	-
6.1	Nguyễn Văn Lễ	-	Cha						-	-	-
6.2	Nguyễn Thị Huệ	-	Mẹ						-	-	-
6.3	Nguyễn Văn Ngoan	-	Anh						-	-	-
6.4	Nguyễn Minh Điền	-	Anh						-	-	-
6.5	Nguyễn Thiện Lương	-	Anh						-	-	-

6.6	Châu Hải My		Vợ					-	-	-
7	Dương Thị Tô Châu	-	Phó Tổng Giám đốc					89.395	0.014%	-
7.1	Dương Thị Thanh Thủy	-	Chị					-	-	-
7.2	Dương Tấn Hưng	-	Anh					-	-	-
7.3	Dương Tấn Lộc	-	Anh					-	-	-
7.4	Dương Thị Thanh Thảo	-	Chị					-	-	-
7.5	Dương Thị Bảo Châu	-	Em					-	-	-
7.6	Dương Thị Quế Hào	-	Em					-	-	-
8	Lê Quang Hải	-	Phó Tổng giám đốc					634.293	0.1%	-
8.1	Trương Thị Quyên	-	Vợ					-	-	-
8.2	Lê Quang Tuệ	-	Con					-	-	-
8.3	Lê Thị Diễm Quỳnh	-	Con					-	-	-

8.4	Lê Quang Bình	-	Cha						-	-	-
8.5	Lê Thị Suyên	-	Chị						-	-	-
8.6	Lê Quang Giáp	-	Anh						-	-	-
8.7	Lê Thị Hương	-	Chị						-	-	-
8.8	Lê Quang Vy	-	Anh						-	-	-
8.9	Lê Thị Loan	-	Chị						-	-	-
8.10	Lê Quang Huy	-	Em						-	-	-
9	Nguyễn Thị Thùy Tiên	-	Người được ủy quyền CBTT						1.060.472	0.17%	-
9.1	Nguyễn Văn Có	-	Cha						-	-	-
9.2	Nguyễn Thị Lài	-	Mẹ						-	-	-
9.3	Nguyễn Thị Tiên	-	Chị						-	-	-

9.4	Nguyễn Văn Nhân	-	Anh					-	-	-
9.5	Nguyễn Kim Loan	-	Chị					-	-	-
9.6	Nguyễn Trung Hiếu	-	Em					-	-	-
9.7	Nguyễn Kim Phụng	-	Chị					-	-	-
9.8	Nguyễn Thị Mỹ Tiên		Em					49.460	0.008%	-
10	Lê Đức Tồn	-	Giám đốc Nhà Máy					163.316	0.026%	-
10.1	Lê Hồng Hạnh	-	Vợ					-	-	-
10.2	Lê Đức Anh	-	Con					-	-	-
10.3	Lê Quế Anh	-	Con					-	-	-
10.4	Lê Thị Mai	-	Em					-	-	-
10.5	Lê Đức Hội	-	Em					-	-	-
11	Huỳnh Văn Pháp	-	Giám đốc Kinh doanh					193.053	0.031%	-
11.1	Huỳnh Văn Lại	-	Cha	-				-	-	-

11.2	Dương Thị Mai	-	Mẹ	-	-	-	-	-
11.3	Huỳnh Thị Bích Thảo	-	Chị	-	-	-	-	-
11.4	Huỳnh Thị Bích Nga	-	Chị	-	-	-	-	-
11.5	Huỳnh Văn	-	Em	-	-	-	-	-
11.6	Trần Thị Bích Lệ	-	Vợ	-	-	172.992	0.028%	-
12	Đinh Thị Ngọc Thảo	-	Thư ký Công ty	-	-	-	-	-
12.1	Đinh Văn Hương	-	Cha	-	-	-	-	-
12.2	Đào Thị Kim Linh	-	Mẹ	-	-	-	-	-
12.2	Nguyễn Cường Dũng	-	Chồng	-	-	48.658	0.007%	-
12.3	Đinh Thị Quỳnh Chi	-	Chị	-	-	-	-	-
12.4	Đinh Thị Bảo Châu	-	Em	-	-	-	-	-
13	Trần Huy Hào	-	Giám đốc điều hành Trung Tâm Thương Mại Tây Ninh	-	-	28.877	0.004%	-

13.1	Trần Văn Tư	-	Cha					-	-	-
13.2	Đoàn Thị Bích Thủy	-	Mẹ					-	-	-
13.3	Trần Huy Long	-	Em					-	-	-
13.4	Cao Thị Hồng Nga	-	Vợ					-	-	-
14	Trang Thanh Trúc	-	Giám đốc Quan hệ Đối ngoại					86.951	0.014%	-
14.1	Nguyễn Duy Hồng Hạnh	-	Vợ					-	-	-
14.2	Trang Duy Minh	-	Con					-	-	-
14.3	Trang Duy Quang	-	Con					-	-	-
14.4	Trang Thanh Tùng	-	Anh					-	-	-
14.5	Trang Thanh Hải	-	Anh					-	-	-
14.6	Trang Thị Trúc Mai	-	Em					-	-	-
14.7	Trang Thanh Phong		Em					56.512	0.009%	-
14.8	Trang Thanh Vũ	-	Em					-	-	-

15	Lê Phát Tín	-	Kế toán trưởng					38.743	0.006%	-
15.1	Võ Thị Bích Hạnh	-	Vợ					20.511	0.003%	-
15.2	Lê Phát An	-	Cha					-	-	-
15.3	Thái Thị Đa	-	Mẹ					-	-	-
15.4	Lê Thị Ngọc Trâm	-	Chị					-	-	-
15.5	Lê Phát Cường	-	Anh					-	-	-
15.6	Lê Phát Ngọc	-	Anh					-	-	-
15.7	Lê Phát Huy	-	Anh					-	-	-

16	Đoàn Vũ Uyên Duyệt	-	Giám đốc Tài chính					-	-	-
16.1	Đoàn Sung		Ba					-	-	-
16.2	Võ Thị Hạnh Dung		Mẹ					-	-	-
16.3	Đoàn Vũ Ánh Dương		Em					-	-	-
16.4	Đoàn Vũ Thương Thương		Chị					-	-	-
16.5	Nguyễn Thế Công Minh		Chồng					-	-	-

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Bà Huỳnh Bích Ngọc	Mẹ ruột Bà Đặng Huỳnh Úc My - Tv HĐQT	15,551,864	2.96%	67,551,864	11.1%	Đầu tư cá nhân
2	Bà Đặng Huỳnh Úc My	TV.HĐQT	68,394,826	0.02%	98,394,826	16.17%	Đầu tư cá nhân
3	Ông Lê Đức Tôn	Giám đốc nhà máy	286,316	0.04%	186,216	0.026%	Bán ròng

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues

Không có.

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRWOMAN OF THE BOD

(Ký tên và đóng dấu)

(Sign and seal)



HUỲNH BÍCH NGỌC